

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024 của
Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ- SNN ngày 29/12/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đắk Lắk, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho đơn vị Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Giao phòng Hành chính, Tổng hợp có trách nhiệm công khai dự toán ngân sách năm 2024 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp; Trưởng các phòng, trạm, trại Thực nghiệm thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở NNNT (để báo cáo);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các Phòng, Trạm, Trại TN;
- Lưu VT, TH (D30b).

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hắc Hiền

Phụ lục công khai dự toán ngân sách năm 2024
Chi cục Trồng trọt và BVTV
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTBVTV ngày tháng 01 năm 2024)
ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Tiết kiệm 10%	Dự toán được giao sử dụng	Ghi chú
A	B	C	D	E	
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	14.441	370	14.071	
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
a	Số thu phí, lệ phí	250	0	250	
-	Lệ phí	0		0	
-	Phí	250	0	250	
+	Phí Thẩm định cấp GCN ĐDKBB thuốc BVTV	130		130	
+	Phí Thẩm định nội dung Quảng cáo thuốc BVTV	6		6	
+	Phí Thẩm định cấp GCN ĐDKBB phân bón	100		100	
+	Phí bình tuyển cây đầu dòng	14		14	
b	Chi từ nguồn thu phí được để lại	187	0	187	
-	Chi quản lý hành chính	187	0	187	
+	Chi lương	74		74	
+	Chi phục vụ công tác thu	113		113	
c	Số phí, lệ phí nộp NSNN	63		63	
-	Lệ phí	0		0	
-	Phí	63		63	
+	Phí Thẩm định cấp GCN ĐDKBB thuốc BVTV	39		39	
+	Phí Thẩm định nội dung Quảng cáo thuốc BVTV	2		2	
+	Phí Thẩm định cấp GCN ĐDKBB phân bón	20		20	
+	Phí bình tuyển cây đầu dòng	2		2	
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.191	370	13.821	
2.1	Chi quản lý hành chính (Loại 340, Khoản 341)	4.767	217	4.550	
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.977	48	2.929	
+	Quỹ lương	2.387		2.387	
+	Chi thường xuyên	590	48	542	
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.790	169	1.621	
a	Chi hoạt động	1.790	169	1.621	
-	Tu bổ sửa chữa bấy đèn	70	7	63	
-	Bảo vệ, theo dõi và kiểm tra trạm khí tượng Imentos	35	4	31	
-	Thuê kho lưu chứa tang vật vi phạm về thuốc BVTV	100		100	
-	Tập huấn, tuyên truyền sử dụng Phân bón, thuốc BVTV an toàn, hiệu quả	78	8	70	
-	Trang phục Kiểm dịch	10		10	
-	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh trên cây ăn quả và cây ăn trái cây có múi	160	16	144	
-	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh trên cây lúa	80	8	72	
-	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh hại sắn	80	8	72	
-	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh hại mía	80	8	72	
-	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh hại ngô	80	8	72	
-	Tập huấn phòng trừ sâu bệnh hại ca cao	80	8	72	
-	Tập huấn Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng chủ lực	185	19	166	
-	Xây dựng mô hình quản lý cây trồng tổng hợp (ICM)	340	34	306	

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Tiết kiệm 10%	Dự toán được giao sử dụng	Ghi chú
-	Tập huấn về cấp mã số vùng trồng	78	8	70	
-	Kinh phí phát triển tiêu bền vững	120	12	108	
-	Phân tích mẫu, kiểm tra thuốc BVTV, Phân bón, kiểm tra giống	154	15	139	
-	Khảo sát sâu bệnh hại theo KDTV	40	4	36	
-	Tổng kết niên vụ cà phê, sơ kết tổng kết công tác sản xuất	20	2	18	
b	Chi mua sắm trang thiết bị				
c	Chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công				
2.2	Chi sự nghiệp kinh tế (Loại 280, Khoản 281)	9.424	153	9.271	
	Kinh phí thường xuyên	9.424	153	9.271	
-	Quỹ lương	7.894		7.894	
-	Chi thường xuyên	1.530	153	1.377	

